

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HC-ST

Ngày 22 - 9 - 2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Thắng và ông Quảng Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HC ngày 19/5/2023, Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HC ngày 24/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HC ngày 10/9/2023, giữa các đương sự.

1. Người khởi kiện: Bà Đặng Thị I.

Địa chỉ: Tổ 3, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hồ Đức C. Địa chỉ: Số nhà 140, phố L, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 591, ., phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đăng K - Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến N; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố L (Theo quyết định ủy quyền số 2912/QĐ-UBND ngày 21/8/2023). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 591, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến N; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố L. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: .

Địa chỉ: Tổ 3, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của Chị Hồ Thị Thùy L: Ông Hồ Đức C.
Địa chỉ: Số nhà 140, phố L, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Năm 2010 bà I mua của ông Nguyễn Hy V 01 mảnh đất có diện tích khoảng 300m², trên đất có nhà xây cấp IV và cây cối, hoa màu, tuy nhiên đến ngày 17/01/2011 bà I với ông V mới viết giấy tờ mua bán với nhau. Sau khi mua đất bà I cùng cháu nội là Hồ Thị Thùy L cư trú thường xuyên và sinh sống ổn định trên mảnh đất đó và nộp các loại phí, quỹ của tổ dân phố đầy đủ, đồng thời trong thời gian sinh sống bà I có tu sửa lại nhà, lắp đặt các thiết bị sinh hoạt cần thiết. Năm 2017, nhà nước triển khai thực hiện Dự án Tiểu khu đô thị số 10 - Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, toàn bộ nhà, đất của bà I nằm trong phạm vi dự án. Ngày 20/3/2017, Hội đồng bồi thường đã tiến hành kiểm tra số lượng đất đai, tài sản của bà I, trong đó thống kê đầy đủ ngôi nhà xây, bếp xây, trang thiết bị và cây cối hoa màu trên đất, vì vậy bà I đồng ý và ký biên bản. Ngày 08/9/2017, tại biên bản xét duyệt tư cách bồi thường đã xác định không bồi thường về đất, không hỗ trợ và tái định cư cho bà I do làm nhà trên đất của trại giam. Tuy nhiên trong suốt quá trình sinh sống bà I không bị cơ quan, tổ chức nào nhắc nhở hoặc lập biên bản vi phạm về việc sử dụng đất của Trại giam. Ngày 25/01/2018 bà I đã làm Đơn gửi Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai đề nghị được mua 01 mảnh đất không thông qua đấu giá vì bà không có chỗ ở nào khác. Ngày 01/02/2018, UBND phường B đã có Báo cáo số 23/BC-UBND nêu rõ việc nhận chuyển nhượng nhà và đất giữa bà I và ông V là thực tế, các bên không biết là đất của trại giam, cho đến khi thống kê đo đạc mới phát hiện ra, báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường (viết tắt TN&MT) thành phố L để xem xét giải quyết.

Ngày 24/5/2018, tại Thông báo số 192/TB-VPUBND của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai thông báo kết luận của đồng chí Lê Ngọc Hưng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tại cuộc họp ngày 16/5/2018 về giải quyết các vướng mắc trong công tác đơn thư và giải phóng mặt bằng (viết tắt GPMB) các dự án

do thành phố làm chủ đầu tư đã kết luận: “*Đồng ý về chủ trương giao đất cho các hộ dân theo hình thức định giá, tuy nhiên yêu cầu UBND thành phố tổng hợp báo cáo cụ thể từng trường hợp, gửi hồ sơ về Sở TN&MT nghiên cứu, thẩm định và tham mưu đề xuất UBND tỉnh Lào Cai giải quyết theo quy định*”.

Ngày 13/6/2018, UBND thành phố L có Báo cáo số 280/BC-UBND đề xuất phương án giải quyết cho hộ bà I, đề nghị UBND tỉnh Lào Cai xem xét bán cho bà I 01 suất đất theo đơn giá của UBND tỉnh Lào Cai. Ngày 24/7/2018, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai có văn bản số 1471/STNMT-CCĐ, V/v giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn thành phố L, nội dung giao cho UBND thành phố L rà soát nếu hộ bà I không có chỗ ở nào khác thì giao cho bà 01 suất đất không thông qua hình thức đấu giá. Ngày 07/8/2018, UBND tỉnh Lào Cai có văn bản số 3609/UBND-TNMT, V/v giải quyết vướng mắc đã nêu rõ: “*Giao UBND thành phố L kiểm tra, rà soát hồ sơ, tài liệu có liên quan và thực hiện việc xét duyệt giao đất có thu tiền sử dụng đối với hộ Bà Đặng Thị I...*”.

Ngày 24/01/2019, UBND thành phố L có Tờ trình số 48/TTr-UBND gửi UBND tỉnh Lào Cai, Sở TN&MT đề nghị phê duyệt giá giao đất không thông qua hình thức đấu giá đối với hộ bà I, vị trí giao đất đường Ngô Quyền kéo dài, khu Tái định cư tiểu khu đô thị số 10, diện tích 110m². Ngày 15/4/2020, Phòng TN&MT thành phố L, Trung tâm phát triển quỹ đất, UBND phường B tiến hành xác định vị trí giao đất tại: Lô 26, Khu Tái định cư 5, đường S9, Khu tái định cư tiểu khu đô thị số 10 (có sơ đồ kèm theo), có sự chứng kiến và nhận mặt bằng của bà I. Sau đó, bà I đã bàn giao nhà, đất cho các cơ quan chức năng để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, tuy nhiên, đến nay bà I không nhận được bất cứ giấy tờ gì liên quan đến việc giao đất như: Phiếu chuyển thông tin địa chính để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, Quyết định giao đất. Ngày 16/01/2023, bà I đã làm đơn gửi UBND thành phố L đề nghị được xem xét giao đất. Ngày 29/3/2023, UBND thành phố L có văn bản số 26/UBND-TNMT, V/v trả lời đơn trong đó cho rằng vị trí đất thu hồi của bà I đang ở là đất lấn chiếm của Trại giam cũ, không có đất bị thu hồi tại dự án nên không có cơ sở để xem xét bồi thường và giao đất tái định cư. Văn bản số 26/UBND-TNMT của UBND thành phố L đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà I, làm trái với chủ trương, chính sách đã được UBND tỉnh Lào Cai và Sở TN&MT tỉnh Lào Cai chỉ đạo trước đó.

Vì vậy, Bà Đặng Thị I làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Văn bản số 26/UBND-TNMT ngày 29/3/2023 của UBND thành phố L, V/v trả lời đơn công dân đối với Bà Đặng Thị I.
- Buộc UBND thành phố L thực hiện giao đất tái định cư cho Bà Đặng Thị I là đối tượng phải di chuyển chỗ ở do thu hồi đất tại Dự án tiểu khu đô thị số 10, Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, thành phố L.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên đối thoại ngày 10/8/2023 người khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Văn bản số 26/UBND-TNMT ngày 29/3/2023 của UBND thành phố L V/v trả lời

đơn công dân đối với Bà Đặng Thị I; Buộc UBND thành phố L phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ Bà Đặng Thị I.

Người bị kiện trình bày:

Bà Đặng Thị I, có địa chỉ tại tổ 3, phường B, thành phố L có 01 nhà xây cấp IV, vật kiến trúc, cây cối hoa màu theo biên kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu năm 2015 nằm trên phần diện tích đất Trại giam cũ của Công an tỉnh Lào Cai đã được UBND tỉnh thu hồi đất tại Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 21/11/2013. Phần tài sản này *(bà I kê khai nhận tặng cho đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Hy V, tổ 27, phường B - Giấy viết tay ghi ngày 17/01/2011, không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)* mảnh đất đó nằm trong khu vực giải phóng mặt bằng dự án khu đô thị mới, tiểu khu đô thị Số 10, phường B, thành phố L đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành phố L tổ chức xét duyệt theo Biên bản số 117/BB-HĐBTHTTĐC ngày 08/9/2017, kết quả: Không bồi thường về đất, tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, không giao đất tái định cư.

Do không đồng ý với kết quả xét duyệt của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố L, bà I đã có đơn đề nghị UBND thành phố L bồi thường tài sản trên đất và giao đất tái định cư. Ngày 29/3/2023, UBND thành phố ban hành văn bản Số 26/UBND-TNMT, V/v trả lời công dân, nội dung: Ngày 11/9/2013, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai phối hợp với các ngành liên quan xác định ranh giới, diện tích thửa đất Trại giam cũ tại phường B với tổng diện tích 58.114m². Ngày 21/11/2013, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định Số 3276/QĐ-UBND, V/v thu hồi đất Trại giam cũ của Công an tỉnh Lào Cai để thực hiện quy hoạch công viên văn hoá Bắc Cường. Ngày 19/9/2017, UBND phường B phối hợp phòng TN&MT, phòng Quản lý đô thị, Đội kiểm tra trật tự đô thị thành phố và Công ty cổ phần môi trường đô thị Lào Cai tổ chức kiểm tra hiện trạng đất trại giam cũ. Qua kiểm tra có 04 hộ gia đình có tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất của Trại giam trong đó có hộ bà I. Ngày 26/9/2027, UBND phường B ban hành Thông báo Số 173/TB-UBND, V/v di chuyển tài sản, vật kiến trúc nằm trên khu vực đất Trại giam cũ của Công an tỉnh Lào Cai, thuộc tổ 27, phường B. Toàn bộ phần tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu thống kê của bà I nằm trên diện tích đất của Trại giam. Do bà I không có đất ở bị thu hồi tại dự án nên UBND thành phố L không có cơ sở để xem xét bồi thường và giao đất tái định cư cho bà I. UBND thành phố ban hành văn bản số 26/UBND-TNMT ngày 29/3/2023, V/v trả lời đơn đối với bà I là đúng quy định pháp luật, bà I yêu cầu Tòa án Huỷ văn bản số 26/UBND-TNMT là không có căn cứ.

Tuy nhiên đối với hộ bà I không có chỗ ở nào khác trên địa bàn phường B, thành phố L, là gia đình chính sách có công với cách mạng nên quan điểm của UBND thành phố L đồng ý giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà I và đã có tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 24/01/2019 đề nghị UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt giá giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho bà

I. Đến nay UBND tỉnh Lào Cai chưa phê duyệt giá đất cụ thể nên UBND thành phố L chưa có căn cứ thực hiện giao đất cho bà I.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Hồ Thị Thùy L.

Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị I.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau, V/v giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 143; điểm a, b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính xử:

- Bác các yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị I, V/v hủy Văn bản số 26/UBND-TNMT ngày 29/3/2023 của UBND thành phố L về việc trả lời đơn công dân đối với Bà Đặng Thị I và việc hỗ trợ bồi thường có liên quan đến việc di chuyển chỗ ở.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị I, buộc UBND thành phố L phải giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ Bà Đặng Thị I.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện Buộc UBND thành phố L phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất cho Bà Đặng Thị I.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố L, Chủ tịch UBND thành phố L là ông Nguyễn Tiến Ngân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Bà I khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy văn bản Số 26/UBND-TNMT ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố L, V/v trả lời đơn; Buộc UBND thành phố L phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ bà I. Văn bản số 26/UBND-TNMT không phải là quyết định hành chính nhưng trong văn bản có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính. Vì vậy, xác

định đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi bà I có đơn đề nghị xem xét bồi thường tài sản trên đất và giao đất tại dự án Tiểu khu đô thị số 10, khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, thành phố L. Ngày 29/03/2023 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành văn bản Số 26/UBND-TNMT, V/v trả lời đơn của bà I. Ngày 18/5/2023 bà Inộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy văn bản Số 26/UBND-TNMT. Vì vậy bà I khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của văn bản Số 26/UBND-TNMT ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố L, V/v trả lời đơn đối với Bà Đặng Thị I:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành: Văn bản Số 26/UBND-TNMT của Chủ tịch UBND thành phố L được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Thông tư Số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định, quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

[4.2] Về nội dung:

Ngày 16/01/2023 UBND thành phố L nhận được đơn đề nghị của bà I, đơn có nội dung: Đề nghị xem xét bồi thường về tài sản trên đất và giao đất cho bà I do không có nơi ở nào khác. Ngày 29/03/2023 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành văn bản Số 26/UBND-TNMT trả lời đơn của bà I với nội dung: Toàn bộ tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu của bà I nằm trên diện tích đất của Trại giam Công an tỉnh Lào Cai, bà I không có đất ở bị thu hồi tại dự án nên không có cơ sở xem xét bồi thường và giao đất tái định cư.

Người khởi kiện bà I cho rằng, toàn bộ nhà đất là do bà mua của ông V từ năm 2010 nhưng đến năm 2011 mới làm giấy tờ mua bán với nhau, sau đó bà I cùng cháu nội sinh sống, sử dụng ổn định không tranh chấp với ai. Đến năm 2017 nhà nước triển khai dự án Tiểu khu đô thị số 10, khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, diện tích đất bà mua của ông V nằm trong phạm vi dự án. UBND thành phố L xác định diện tích đất trên là của Trại giam nên không bồi thường và giao đất tái định cư là xâm phạm quyền lợi của bà I.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 17/11/2011 bà I được ông V cho diện tích đất khoảng 300m² tại tổ 27, phường B, thành phố L, diện tích đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có nhà xây cấp 4, việc cho tặng đất có giấy viết tay (BL 65). Sau khi được cho đất bà I đã sửa chữa lại nhà và sử dụng ổn định. Ngày 13/2/2012 Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định Số 310/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 Tiểu khu đô thị số 10, Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, thành phố L. Ngày 13/4/2012 UBND thành phố L họp công bố dự án, năm 2015 Hội đồng bồi thường hỗ trợ

và tái định cư (viết tắt HĐBTHT&TĐC) đã lập Biên bản kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu đối với hộ bà I. Ngày 17/8/2017 HĐBTHT&TĐC họp xét duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó xét duyệt hộ bà I không được bồi thường về đất, tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, không giao đất tái định cư do làm nhà trên đất Trại giam.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại biên bản xác định ranh giới, diện tích thửa đất của Trại giam cũ ngày 11/9/2013 do Sở TN&MT tỉnh Lào Cai phối hợp với các ngành liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (có sơ đồ trích đo hiện trạng kèm theo) đã xác định tổng diện tích đất của Trại giam là 58.114 m², hiện trạng đất đai: Khu Trại giam của Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển về vị trí mới tại xã V, thành phố L, khu đất này đang sử dụng để xây dựng Trung tâm huấn luyện Chó nghiệp vụ. Theo Tờ trình số 426/TTr-STNMT ngày 31/10/2013 của Sở TN&MT, V/v xin phê duyệt thu hồi lô đất trại giam cũ của Công an tỉnh Lào Cai thể hiện lô đất trên của Công an tỉnh Lào Cai quản lý, sử dụng từ năm 1992 để xây dựng Khu trại giam thành phố L, theo kết quả kiểm tra thực tế, sau khi tiến hành xác định ranh giới, diện tích theo đúng quy định, lô đất trên có diện tích thực tế là 58.114 m², trong đó có 53.924,5m² đất Công an tỉnh đang trực tiếp quản lý sử dụng; phần diện tích còn lại là 4.189,5m² hiện nay các hộ dân đang sử dụng. Ngày 21/11/2013 UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định Số 3276/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất trại giam cũ của Công an tỉnh Lào Cai.

Qua kiểm tra hồ sơ đối với hộ bà I cho thấy toàn bộ tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu được thống kê tại Biên bản kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu năm 2015 nằm trên diện tích đất của Trại giam Công an tỉnh Lào Cai quản lý từ năm 1992 và đã được UBND tỉnh Lào Cai thu hồi tại Quyết định số 3276/QĐ-UBND.

Từ những phân tích trên thấy rằng, toàn bộ nhà đất của bà I nằm trên đất của Trại giam cũ tại phường B và được UBND tỉnh Lào Cai thực hiện thu hồi đất cho Trại giam cũ của Công an tỉnh Lào Cai tại Quyết định Số 3276/QĐ-UBND ngày 21/11/2013. Do hộ bà I không bị Nhà nước thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 79 Luật đất đai; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không đủ điều kiện xem xét giao đất tái định cư. Chủ tịch UBND thành phố L ban hành văn bản Số 26/UBND-TNMT, V/v trả lời đơn đề nghị của bà I là đúng quy định, do đó yêu cầu khởi kiện của bà I đề nghị hủy văn bản Số 26/UBND-TNMT là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố L phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ Bà Đặng Thị I.

[5.1] Đối với yêu cầu khởi kiện Buộc UBND thành phố L phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất:

Tại phiên tòa, người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung Buộc UBND thành phố L phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất

cho bà I. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 165 Luật tổ tụng hành chính Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần nội dung yêu cầu khởi kiện này.

[5.2] Đối với yêu cầu buộc UBND thành phố L phải giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ Bà Đặng Thị I:

Theo quy định tại khoản 4 Điều Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: *“Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”*.

Như đã phân tích ở phần [4.2] hộ bà I không có đất bị thu hồi nên không được bồi thường về đất và cũng không đủ điều kiện được Nhà nước giao đất tái định cư.

Tuy nhiên bà I không yêu cầu UBND thành phố L giao đất tái định cư mà đề nghị UBND thành phố L giao 01 suất đất có thu tiền sử dụng đất, không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Xét thấy hộ bà I là gia đình chính sách có công với cách mạng, bà là vợ của bệnh binh Hồ Ân tham gia kháng chiến chống Pháp, đã chết năm 2018, hiện bà I được hưởng trợ cấp theo Quyết định Số 333/QĐ-TB ngày 04/10/1980 của Ty Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phú. Bà I không có chỗ ở nào khác trên địa bàn phường B và đang phải ở nhà con trai tại khu 2, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ (theo xác nhận ngày 09/8/2023 của UBND xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ). Đồng thời theo xác nhận của UBND phường B ngày 25/12/2018 thì hộ Bà Đặng Thị I chưa được nhà nước giao đất, cấp GCNQSD đất ở lần nào trên địa bàn phường B. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì từ năm 2018 đến nay UBND tỉnh Lào Cai, UBND thành phố L đều đã đồng ý giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà I và đã được xác định vị trí đất: Lô 26, Khu tái định cư 5, đường S9, Khu tái định cư tiểu khu đô thị Số 10 để có chỗ ở, ổn định cuộc sống, tuy nhiên đến nay bà I vẫn chưa được giao đất.

Tại phiên đối thoại ngày 10/8/2023 BL (BL 199-202) người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố L là ông Phùng Đức Hòa - Phó Chủ tịch (theo Quyết định ủy quyền Số 2176/QĐ-UBND ngày 23/6/2023) cũng đồng ý giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà I và UBND thành phố đã có tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 24/01/2019 đề nghị UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt giá giao đất nhưng đến nay UBND tỉnh chưa phê duyệt giá đất cụ thể nên UBND thành phố chưa có căn cứ để thực hiện giao đất cho bà I.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản đối thoại ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

[6] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hồ Đức C bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố L phải hỗ trợ di chuyển tài sản cho hộ bà I là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện bổ sung vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 173 của Luật tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung trên của người khởi kiện.

[7] Về án phí: Người khởi kiện Bà Đặng Thị I là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị I về việc:

- Hủy Văn bản số 26/UBND-TNMT ngày 29/3/2023 của UBND thành phố L về việc trả lời đơn công dân đối với Bà Đặng Thị I.

- Buộc UBND thành phố L phải giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ Bà Đặng Thị I.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của UBND thành phố L và người đại diện theo ủy quyền của Bà Đặng Thị I là ông Hồ Đức C như sau:

Ủy ban nhân dân thành phố L đồng ý giao 01 suất đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho Bà Đặng Thị I.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện Buộc UBND thành phố L phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất cho Bà Đặng Thị I.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện Bà Đặng Thị I được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Chí Thiện